

Số: *131* /BC - DKTB

Thái Bình, ngày 26 tháng 02 năm 2020.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1000808141 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 30 tháng 11 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 01 tháng 04 năm 2016.
- Vốn Điều lệ của Công ty là 109.000.000.000 đồng; tương đương 10.900.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 74.120.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 545, Đường Trần Lãm, P. Trần Lãm, Tp Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.
- Số điện thoại: 02273 833 552 - Số fax: 02273 838 757.
- Website: www.pvoilthaibinh.com.vn. Email: pvoilthaibinh@pvoil.com.vn
- Mã cổ phiếu: POB

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOIL THÁI BÌNH) tiền thân là Công ty TNHH MTV Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Thái Bình trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí, trải qua quá trình hình thành và phát triển với xu hướng chuyên môn hóa cho các Tổng công ty thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tháng 6/2009 Công ty được sát nhập về Tổng công ty Dầu Việt Nam với tên là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xăng dầu Dầu khí Thái Bình. Tháng 12/2010, Công ty chuyển đổi mô hình sang Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình vốn điều lệ 130 tỷ, trong đó vốn của Tổng công ty Dầu Việt Nam chiếm 88,4 tỷ.

Thực hiện Nghị quyết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Dầu Việt Nam về việc tái cấu trúc PVOIL Thái Bình, chia tách thành 2 Công ty từ ngày 01/4/2016, là Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình và Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Thái Bình. Vốn điều lệ của PVOIL Thái Bình là 109 tỷ đồng và Trong đó vốn Tổng công ty Dầu Việt Nam chiếm 68% cổ phần.

Hiện nay, Công ty có hệ thống 17 Cửa hàng xăng dầu, 01 chi nhánh và 01 kho trung chuyển xăng dầu với sức chứa 6000m³ đang phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty cũng như khách hàng trong và ngoài tỉnh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Kinh doanh xăng dầu, vận chuyển xăng dầu, cho thuê kho xăng dầu.
- + Vận chuyển xăng dầu bằng đường bộ.
- + Pha chế xăng E5.

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm chính của Công ty được kinh doanh chủ yếu trên địa bàn Tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a/ Mô hình quản trị:

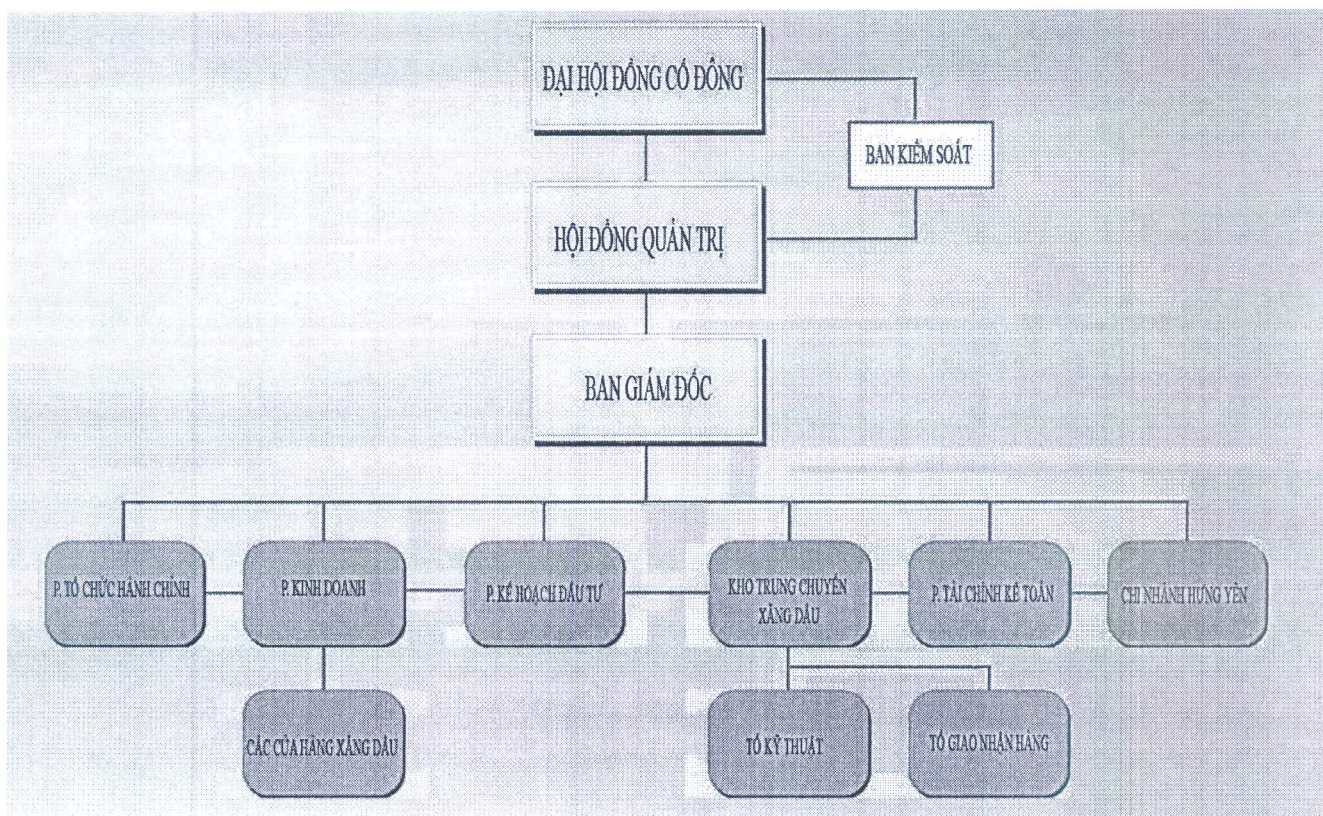
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ Công ty quy định;

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

- Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và các văn bản pháp luật;

- Ban Giám đốc (BGĐ) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Giám đốc.

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý:



4/ Định hướng phát triển:

- Xây dựng chính sách bán hàng của đơn vị phù hợp với chính sách chung của Tổng công ty và tình hình kinh doanh của đơn vị để đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của Tổng công ty, của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu; Xây dựng chính sách tạo nguồn xăng dầu ngoài nguồn hàng của Tổng công ty phù hợp với các quy định của Tổng công ty, của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác triển khai đề án 1114 “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD”:, đề án 808 về: “Nâng cao chất lượng dịch vụ tại Kho trung chuyên xăng dầu” của Tổng công ty Dầu Việt Nam trên toàn hệ thống.

- Phát triển mạnh hệ thống phân phối, hệ thống CHXD tại các thị trường được phân công.

- Tập trung nguồn lực cho việc phát triển khách hàng công nghiệp lớn, phân đầu phát triển và duy trì cung cấp từ 4- 5 khách hàng để giữ ổn định sản lượng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ tại Kho trung chuyên xăng dầu, các CHXD đảm bảo an toàn, sạch đẹp và chuyên nghiệp theo nội dung Đề án 808 của Tổng công ty.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư CHXD bán lẻ theo các hình thức (đầu tư mới, mua, thuê, hợp tác) phân đầu năm 2020 phát triển thêm được 01 CHXD hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp với nhà đầu tư PETROTECH Thái Bình và Tổng công ty vận hành an toàn và khai thác hiệu quả 02 dự án tại Kho: dự án xử lý Condensate Thái Bình và dự án Pha chế Xăng E5... nhằm tăng vòng quay và hiệu quả khai thác Kho.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh bao gồm: Quản trị hàng tồn kho, kiểm soát dòng tiền và quản lý công nợ.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, nguồn vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo cho con người và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng Cổ đông Công ty giao

5/ Các rủi ro:

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh xăng dầu tiềm ẩn các rủi ro sau:

- Tại những thời điểm trước khi Nhà nước điều chỉnh tăng giá bán lẻ thì việc tạo nguồn rất khó khăn, Công ty không có lượng hàng dự trữ tốt khi giá xăng dầu tăng.

- Giá giao của Tổng công ty áp dụng cho đơn vị tại một số thời điểm chưa thực sự cạnh tranh so với các đầu mối trong khu vực tại một số thời điểm.

- Một số tài sản được đầu tư lớn, đặc biệt là Kho trung chuyển xăng dầu... trong khi việc khai thác tài sản này còn hạn chế... Chi phí khấu hao tài sản lớn... Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ còn thấp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về phương hướng hoạt động trong năm. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong công tác kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh xăng dầu nhưng PVOIL Thái Bình luôn bám sát các chính sách bán hàng của Tổng công ty nên hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt được kết quả SXKD năm 2019 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	% HT KH năm 2019	% HT TH năm 2018
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	56.317	60.116	63.698	106%	113%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	761,0	811,0	827,3	102%	109%
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	34,8	31,7	36,7	116%	105%
4	Tổng LNTT	tỷ đồng	2,40	3,2	3,2	100%	133%

5	Lãi cơ bản/cổ phiếu		158		169	
---	---------------------	--	-----	--	-----	--

b/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2019 tập thể Ban lãnh đạo và Người lao động trong Công ty đã không ngừng cố gắng, nỗ lực bằng nhiều hình thức, nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Kết quả một số chỉ tiêu chính đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được Tổng công ty giao, cụ thể:

- Sản lượng bán hàng xăng dầu đạt kết quả tốt: năm 2019 đạt 63.698 m³, hoàn thành 106% kế hoạch năm 2019, tăng 13,0 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 3,2 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.

- Thực hiện yêu cầu theo của Tổng công ty về việc chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm. PVOIL Thái Bình đã kiểm soát rất tốt về việc tiết kiệm, chống lãng phí cho người lao động trong Công ty. Cụ thể chi phí kinh doanh xăng dầu thực hiện trong năm là 452 đồng/lít/562 đồng lít kế hoạch; giảm 110 đồng so với kế hoạch Tổng công ty giao.

- Thu nhập bình quân trong năm đạt 8,35 triệu đồng/người/tháng, Công ty duy trì ổn định về đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV và Người lao động.

- Công tác đầu tư: Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc phát triển CHXD và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được Tổng công ty phê duyệt:

- + Công tác đầu tư phát triển CHXD: Công tác đầu tư phát triển hệ thống CHXD thực hiện theo đúng chủ trương và Kế hoạch Tổng công ty phê duyệt, đầu tư xây dựng CHXD Dốc Lã với tổng giá trị 3,45 tỷ đồng.

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc... được tiến hành thường xuyên và đúng quy định đảm bảo cho hoạt động SXKD cho toàn hệ thống.

- Công ty đã áp dụng và thực hiện có hiệu quả Đề án 1114, 808 và chương trình Khách hàng thành viên (PVOIL EASY) của Tổng công ty; kết quả đã có những chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả kinh doanh, sản lượng bán lẻ trong năm hoàn thành 109% kế hoạch năm. Tăng trưởng 14% so với thực hiện năm 2018.

- Theo kết quả chấm điểm và đánh giá của tổ 1114 Công ty và Tổng công ty trong năm: Đơn vị có 15/16 Cửa hàng đạt danh hiệu loại Giỏi; 01 Cửa hàng đạt loại “Khá” (CHXD Đông Hải).

- Áp dụng nghiêm túc và hiệu quả chương trình Khách hàng thành viên (PVOIL EASY): sản lượng đạt được trong năm 2019 là 1,078m³/ kế hoạch 1,000m³, hoàn thành 108% KH năm.

- Hoạt động SXKD đảm bảo hiệu quả và an toàn về Vốn; không để phát sinh công nợ xấu, công nợ khó đòi.

- Nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước: số nộp trong kỳ là 114,9 tỷ đồng.

2/ Tổ chức và nhân sự:

- Công ty đã thực hiện rà soát bố trí cơ cấu lao động đảm bảo đủ lao động về số lượng, chất lượng cho các Phòng/đơn vị thuộc Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động giảm chi phí tăng hiệu quả trong SXKD.

a/ Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Đoàn Duy Công	Chủ tịch HĐQT	05/11/1963	Thái Bình	4.142.000	38%
2	Tôn Quốc Bình	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	10/05/1971	Bắc Giang	3.270.000	30%
3	Hoàng Minh Tiến	Ủy viên HĐQT	1958	Thái Bình	213.808	1.96%
4	Ngô Văn Tuấn	Phó Giám đốc Công ty	08/04/1981	Thái Bình	-	-
5	Đoàn Hữu Nha	Phó Giám đốc Công ty	17/10/1971	Nam Định	-	-
6	Ngô Văn Tuấn	Phó Giám đốc Công ty	08/04/1981	Thái Bình	-	-
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban Kiểm soát	24/05/1972	Thái Bình	-	-
8	Vũ Mạnh Cường	Trưởng phòng TCKT	25/06/1982	Thanh Hóa	-	-

b/ Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2019: Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện bổ nhiệm 01 – Phó Giám đốc Công ty theo đúng quy chế quản lý của Công ty.

c/ Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2019 là 126 người, chủ yếu là lao động trực tiếp kinh doanh xăng dầu. Trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số người	Tỷ lệ
- Đại học	55	43.65%
- Cao đẳng	04	3.17%
- Trung cấp	03	2.38%
- Công nhân kỹ thuật	57	45.24%
- SC, LĐPT	10	7.94%
Phân loại theo Hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ
-Không xác định thời hạn	80	63.49%

- Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	49	38.89%
- Thời hạn dưới 12 tháng	0	0%

d/ Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty thực hiện các chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2019, Công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định về mức lương tối thiểu vùng.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, tính chất công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2019 là 8.350.000 đồng/người/tháng.

- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-NLĐ trị giá 100 nghìn đồng, tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBCNV tại Hạ Long - Quảng Ninh.

- Ngoài ra, Công ty còn các chế độ chính sách khác theo thỏa ước LĐTT như ngày 8/3, 20/10, tết Trung thu, ngày 27/7, 22/12 ... và các chính sách khác chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

- Dịp kỷ niệm các ngày Lễ lớn, ngày Tết trong năm, phối hợp với Công đoàn cơ sở Công ty tặng quà cho toàn thể người lao động, tặng 77 suất quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết trị giá mỗi suất 1.000.000 đồng.

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc phát triển CHXD và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được Tổng công ty phê duyệt:

+ Công tác đầu tư phát triển CHXD:

Công tác đầu tư phát triển hệ thống CHXD thực hiện theo đúng chủ trương và Kế hoạch Tổng công ty phê duyệt, đầu tư xây dựng CHXD Dốc Lã với tổng giá trị 3,45 tỷ đồng.

+ Công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý tồn đọng:

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý đã được UBND tỉnh Thái Bình cấp Sổ đỏ cho Kho, CHXD Thanh Nê;

- CHXD Mỹ Lộc, tiếp tục giải trình và cung cấp HS với Sở TNMT hoàn thành việc xin thuê đất cho dự án;

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc... được tiến hành thường xuyên và đúng quy định đảm bảo cho hoạt động SXKD cho toàn hệ thống.

4/ Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	136.195	149.124	Tăng 9,49%
2	Doanh thu thuần	761.051	827.318	Tăng 8.71%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	1.984	3.451	Tăng 73.94%
4	Lợi nhuận khác	421	-250	Giảm 59,38%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.406	3.200	Tăng 33,00%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.917	2.516	Tăng 41,06%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
*	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,315	1,7883	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,711	0,8512	
	TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
*	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	17,06	24,33	
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	21,32	33,29	
*	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho:	34,00	23,53	
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,58	5,54	
*	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0,0025	0,0030	
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0175	0,0222	
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,014	0,016	
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0026	0,0041	

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.900.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá trị vốn cổ phần đã góp: 109.000.000.000 đồng.

b/ Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (trđồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng công ty DVN	7.412.000	74.120.000	68
2	Cổ đông nội bộ	-	-	-
3	Cổ đông trong công ty	-	-	-
	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cán bộ CNV	321.659	321.659	2.95
4	Cổ đông ngoài Công ty			
	Cá nhân	244.153	244.153	2,24
	Tổ chức	2.922.188	29.221.880	26,81

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e/ Các chứng khoán khác: Không có.

- Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 174/2017/GCNCP-VSD ngày 13/09/2017 với Mã chứng khoán: POB

- Theo quy định pháp luật hiện hành, Công ty đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch Upcom và được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo Quyết định số: 802/QĐ-SGDHN ngày 22/09/2017 chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình, ngày giao dịch đầu tiên là Thứ Sáu 29 tháng 09 năm 2017.

6/ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm khác nên việc quản lý hàng hóa được thực hiện đúng theo quy định về quản lý hàng tồn kho.

6.2/ Tiêu thụ năng lượng:

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Văn phòng Công ty: Khoảng 3750Kwh/tháng.

- Hệ thống CHXD: Khoảng 8050 Kwh/tháng.
- Kho TCXD: Khoảng 7320 Kwh/tháng.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua giải pháp tiết kiệm năng lượng đã áp dụng: Chưa có

6.3/ Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước chính: Nước sạch do Công ty CP Nước sạch Thái Bình.
- Lượng nước sử dụng trong năm: 32.500 m³/năm.

6.4/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty luôn tuân thủ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b/ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường; Không có

6.5/ Chính sách liên quan đến người lao động:

a/ Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động:

- Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2019 là: 126 người
- Mức thu nhập bình quân năm 2019 là : 8.350.000 đồng/người/tháng

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách với người lao động: 100% người lao động trong Công ty có việc làm và đều được ký HĐLĐ theo đúng quy định.

- Công ty đã mua bảo hiểm sinh mạng cá nhân, tai nạn cá nhân cho người lao động và giải quyết đầy đủ các chế độ trợ cấp cho người lao động theo đúng nội dung của Thỏa ước lao động tập thể.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm. Công tác bảo hộ lao động, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, các công tác tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2019, Công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định về mức lương tối thiểu vùng.

- Phối hợp tổ chức công đoàn, xây dựng thỏa ước lao động tập thể, quy chế trả lương, trả thưởng, quy chế tuyển dụng, đào tạo phù hợp quy định pháp luật ...

c/ Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo của nội bộ, công tác đào tạo của Tổng công ty nhằm không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ của người lao động như: cửa hàng trưởng, nhân viên tại các CHXD và công nhân Kho trung chuyển xăng dầu. Trong năm, Công ty thực hiện đào tạo 295 lượt người, chi phí đào tạo là 130 triệu đồng.

6.6/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác bao gồm hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng: Ủng hộ Quỹ Phòng chống thiên tai của Tỉnh Thái Bình năm 2019 trị giá 31,4tr đồng, Trao 150 suất quà trị giá 45 tr đồng trao cho bà con trên địa bàn tỉnh có hoàn cảnh khó khăn.

6.7/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kinh doanh xăng dầu

a) Thuận lợi

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tổng công ty thông qua 02 dự án: hợp tác đầu tư dự án Xử lý Condensate Thái Bình và dự án đầu tư hệ thống pha chế Xăng E5 tại Kho đã giúp PVOIL Thái Bình giảm bớt khó khăn trong giai đoạn kinh doanh cạnh tranh khốc liệt.

- PVOIL Thái Bình đã xây dựng được hệ thống CHXD ổn định với 16 Cửa hàng trực thuộc; đồng thời áp dụng nghiêm túc và hiệu quả Đề án 1114 trong toàn bộ hệ thống CHXD, thương hiệu PVOIL được Người tiêu dùng Thái Bình tin dùng, ủng hộ góp phần gia tăng sản lượng bán lẻ.

- Tổng công ty đã thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt; chính sách thưởng Quý, thưởng sản lượng E5, thưởng thanh toán sớm... đã tạo điều kiện cho PVOIL Thái Bình phấn đấu đạt thưởng và tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Sự đoàn kết và quyết tâm cố gắng của lãnh đạo Công ty cùng toàn thể người lao động trong Công ty đã tạo ra sức mạnh để hoàn thành kế hoạch được đề ra.

b) Khó khăn

- Trong năm giá xăng dầu trong nước và thế giới vẫn có những diễn biến phức tạp, xu thế giảm nhiều hơn tăng trong Quý I và liên tục biến động trong các Quý tiếp theo. Trước thời điểm giảm giá công tác bán hàng gặp rất nhiều khó khăn và trước thời điểm tăng giá thì việc tạo nguồn lại rất hạn chế, Chính sách kinh doanh của Tổng công ty còn chưa thực sự tạo sự chủ động cho đơn vị thành viên: trước xu thế tăng, việc xin nguồn vô cùng khó khăn nên hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực này chưa cao. Giá giao của Tổng công ty còn chưa phù hợp so với các đầu môi khác trên thị trường, ít có sự cạnh tranh (luôn thấp hơn từ 400- 800 đồng/ lít- tùy từng thời điểm. Mảng bán buôn trong năm hiệu quả kinh doanh rất thấp luôn trong tình trạng bị lỗ.

- PVOIL Thái Bình luôn vấp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ những đầu mối lớn trong khu vực tại Thái Bình: Công ty Vận tải Thủy bộ Hải Hà, Công ty Petrolimex, Công ty Sông Vân; và các thương nhân phân phối, các tổng đại lý lớn, có chiết khấu cho khách hàng cao hơn mức chiết khấu của Công ty đối với cả 02 mặt hàng là xăng A95 và dầu DO đã tạo áp lực cạnh tranh đối với đơn vị.

- Vùng thị trường kinh doanh chính của Công ty chưa được bổ sung, hết sức hạn chế chỉ bao gồm địa bàn tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên dẫn tới công tác triển khai bán hàng, phát triển hệ thống khách hàng còn nhiều khó khăn.

- Kho trung chuyển xăng dầu diện tích đất thuê và vốn đầu tư lớn, do đó hàng năm chi phí cố định cho hoạt động của kho là rất lớn. Trong khi đó, hiệu quả khai thác Kho còn thấp: Kho đạt vòng quay 0,5 vòng/ tháng; sản lượng pha chế tại kho rất thấp...

- Nguồn Condensate tại Thái Bình không ổn định, có những thời điểm ngừng cả Quý không có Condensate... đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của PVOIL Thái Bình;

- Trong năm Công ty ưu tiên cho công tác duy tu; sửa chữa, chỉnh trang lại CHXD, hệ thống máy móc, nhận dạng thương hiệu, trang thiết bị của Kho trung chuyển, phương tiện vận tải có thời gian sử dụng tương đối dài (từ 10- 15 năm) đang có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng. Công ty đã chi phí một số vốn đầu tư để nâng cấp; bảo trì, bảo dưỡng và thay thế để đảm bảo an toàn, ổn định cho thiết bị, phương tiện trong hoạt động SXKD của Công ty.

1.2 Một số chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2019.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	% HT KH năm 2019	KH năm 2020
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	60.116	63.698	106%	59.500
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	811.000	827.319	102%	747,4
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	31,7	36,7	116%	41,9
4	Tổng LNTT	tỷ đồng	3.200	3.201	100%	3,2

2/ Tình hình tài chính:

a/Tình hình tài sản:

Năm 2019 tổng giá trị tài sản của công ty là 149.124.377.883 VNĐ, tăng 12.928.794.868 VNĐ so với năm 2018. Trong đó tài sản ngắn hạn là 63.892.924.875 VNĐ, chiếm 42,85%, tài sản dài hạn là 85.231.453.008 VNĐ, chiếm 57,15%.

Về phần tài sản ngắn hạn, chủ yếu là giá trị hàng tồn kho (33.479.844.302 VNĐ) và các khoản phải thu ngắn hạn (21.961.538.300 VNĐ). Các tài sản ngắn hạn khác như chi phí trả trước ngắn hạn, thuế và các khoản khác phải thu nhà nước, ... có giá trị là 8.451.542.273 VNĐ. Đối với phần tài sản dài hạn, chiếm chủ yếu là tài sản cố

định (80.153.815.480 VNĐ), trong đó tài sản cố định hữu hình là 77.092.522.890 VNĐ, tài sản cố định vô hình 3.061.292.590 VNĐ.

b/ Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả năm 2019 của công ty là 36.290.369.050 VNĐ, chủ yếu là nợ ngắn hạn (35.727.869.050 VNĐ, chiếm 98,45%), phần nợ dài hạn là 562.500.000, chỉ chiếm 1,55%. Nợ ngắn hạn chiếm phần lớn là khoản nợ mua hàng hóa xăng dầu của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

1.1 Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

- Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã họp 04 phiên thường kỳ vào các quý trong năm. Nội dung các cuộc họp: đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu của kỳ họp trước đó; thông qua các chỉ tiêu kế hoạch của kỳ tới các giải pháp, định hướng và nhiệm vụ trọng tâm nhằm chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của đơn vị sát với tình hình thị trường; kiểm soát các rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn về vốn và mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh.

- Ngoài ra, trong năm HĐQT còn tổ chức một số phiên họp bất thường nhằm quyết định một số công việc liên quan đến thẩm quyền quyết định của HĐQT:

- Hội đồng quản trị định hướng, giám sát hoạt động Công ty chủ yếu bằng dựa trên Điều lệ hoạt động của Công ty; Nghị quyết của ĐHĐCĐ; quy chế, quy định của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- HĐQT thực hiện quản trị Công ty thông qua việc ban hành các Quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT đúng theo hệ thống Quản lý tích hợp của PVOIL.

1.2. Công tác khác:

Ngay phiên họp đầu năm 2019, HĐQT họp đánh giá kết quả hoạt động KD năm 2018 rút ra những mặt đạt được và những mặt còn yếu kém: Người đông, NSLĐ còn thấp, tài sản còn giá trị chưa khai thác hết, chi phí còn cao, hiệu quả còn thấp nguyên nhân, biện pháp khắc phục; thông qua và quyết định kế hoạch phát triển SXKD và kế hoạch tài chính năm 2019; giải pháp thực hiện trong năm:

- Định hướng mục tiêu hoạt động của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua: ưu tiên phát triển ngành nghề kinh doanh mũi nhọn là kinh doanh Xăng dầu và ưu tiên tập trung cho việc đầu tư và phát triển hệ thống CHXD; những ngành nghề kinh doanh khác chỉ thực hiện khi thấy đảm bảo hiệu quả kinh doanh và an toàn về vốn.

- Tăng cường quy chế quản lý nội bộ của Công ty thông qua việc phối hợp với Ban kiểm soát Công ty, thành lập tổ kiểm tra giám sát nội bộ tại đơn vị nhằm nâng cao

công tác giám sát và kiểm soát những mối nguy, đảm bảo hoạt động SXKD của đơn vị an toàn và hiệu quả.

- Đưa ra định hướng chiến lược cho hoạt động SXKD: tăng NSLĐ, tiết kiệm giảm chi phí ở các khâu; an toàn vốn, an toàn PCCN và môi trường, hiệu quả của Công ty với mục tiêu tăng trưởng bền vững, lấy hiệu quả và nâng cao giá trị doanh nghiệp làm trọng tâm; đảm bảo công ăn việc làm và đời sống vật chất cho Người lao động trong Công ty.

- Công tác tổ chức nhân sự: kiện toàn bộ máy tổ chức tại tất cả các phòng/ đơn vị trực thuộc Công ty. Mục tiêu là có bộ máy tinh gọn và chuyên nghiệp nhất nhằm phấn đấu tăng năng suất lao động những năm tiếp theo.

1.3 Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành

- Công tác đầu tư và mua sắm trang thiết bị: Công ty đã thực hiện đầu CHXD đưa vào hoạt động là 01 CHXD Dốc Lã.

- Giám sát công tác tài chính: HĐQT đã ban hành Quy chế tài chính, các định mức nội bộ; giám sát công tác chi tiêu đảm bảo tiết kiệm chi phí. Do đó, trong năm Công ty đã tiết kiệm được chi phí trong hoạt động kinh doanh: chi phí thực hiện là 452đ/lít/562đ/lít kế hoạch= 124% kế hoạch được Cổ đông phê duyệt. Như vậy, Công ty đã tiết giảm được 110đ/lít chi phí kế hoạch được giao.

- Triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết ĐH ĐCĐ năm 2019 cũng như các Chỉ thị, Nghị quyết; các Quy chế, quy định của Tổng công ty Dầu Việt Nam và Công ty.

- Thực hiện tốt việc cung cấp thông tin thường kỳ, thường niên và thông tin bất thường theo yêu cầu của Cổ đông.

1.4 Đánh giá chung:

- Trong điều kiện chung thị trường xăng dầu- giá xăng dầu diễn biến phức tạp, HĐQT đã thể hiện được sự năng động và quyết tâm cùng Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD của đơn vị bám sát tình hình diễn biến của thị trường nhằm hạn chế rủi ro thấp nhất do yếu tố biến động giá; bám sát chính sách bán hàng của Tổng công ty Dầu Việt Nam :

+ LNTT thực hiện 3,2 tỷ đồng/3,2tỷ KH giao, hoàn thành 100% kế hoạch;

+ Sản lượng thực hiện: 63.698m³/60.116 m³, hoàn thành 106% KH giao;

- Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao phó vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và Công ty.

- Sự nhạy bén của Ban Giám đốc điều hành và đoàn kết giữa tập thể lãnh đạo công ty, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV đã đưa công ty vượt mọi khó khăn, và đạt được những kết quả như đã trình bày ở trên.

2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, tình kinh tế chính trị thế giới còn nhiều biến động, theo đó giá Dầu thế giới cũng sẽ có những điều chỉnh, biến động, chính sách bán hàng của Tổng công ty cũng có sự thay đổi rõ rệt. Do đó, đòi hỏi tính chủ động và linh hoạt cao của Ban điều hành Công ty. Ngay từ đầu năm 2020, Hội đồng quản trị nhất quyết chỉ đạo triển khai quyết liệt nhằm tăng cường quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mà Hội đồng quản trị trình Cổ đông phê duyệt.

Ngay sau khi có ý kiến của Cổ đông chi phối, Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp theo đúng tinh thần nghị quyết các cuộc họp để đảm bảo rằng các chỉ tiêu trọng yếu mà đại hội thông qua sẽ được triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của tập thể CBCNV Công ty.

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty với các nội dung chủ yếu là:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	Ghi chú
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xăng dầu			
1.1	Theo kênh tiêu thụ	m3	59.500	
-	Bán buôn	m3	27.800	
-	KHCN	m3	10.500	Gồm 4.800 m3 dự kiến bán cho khách hàng TKV qua PVOIL Hà Nội.
-	CHXD	m3	21.200	
1.2	Sản lượng E5	m3	18.600	
1.3	Sản lượng PVOIL Easy	m3	1.320	Đơn vị đầu mới
2	Sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube	lít	45.000	
3	Sản lượng pha chế condensate	m3	2.400	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	747,4	
-	Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	721,5	
-	Pha chế condensate	Tỷ	16,7	

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	Ghi chú
		đồng		
-	Kinh doanh khác (DMN, gas, phân bón, Kho)	Tỷ đồng	9,2	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	702,3	
-	Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	682,4	
-	Pha chế condensate	Tỷ đồng	13,7	
-	Kinh doanh khác	Tỷ đồng	6,2	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	45,1	
-	Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	39,1	
-	Pha chế condensate	Tỷ đồng	3,0	
-	Kinh doanh khác	Tỷ đồng	3,0	
4	Chi phí	Tỷ đồng	41,9	
-	Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	33,8	Bình quân 569 đồng/lít
	+ Chi phí cố định	Tỷ đồng	20,7	
	+ Chi phí biến đổi	Tỷ đồng	13,1	
-	Pha chế condensate	Tỷ đồng	2,5	
-	Kinh doanh khác	Tỷ đồng	5,6	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,2	
-	Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	5,3	
-	Pha chế condensate	Tỷ đồng	0,5	
-	Kinh doanh khác	Tỷ đồng	(2,6)	Trong đó KD Kho lỗ 3,1 tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	Ghi chú
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109	
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	3%	
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng		Nộp theo qui định NN
III	Kế hoạch vốn đầu tư			
1	Đầu tư XD CB & mua sắm TT B	Tỷ đồng	6,5	
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6,5	
-	Vốn vay	Tỷ đồng	-	
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	1	
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+5	
2	Tổng quỹ tiền lương dự kiến	Tỷ đồng	11,5	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Người	269	
-	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	138,7	

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020 với các nội dung cơ bản như sau:

1. Xác định rõ định hướng ngành nghề kinh doanh xăng dầu làm mũi nhọn để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; Xác định giá trị cốt lõi của Công ty để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2020;

2. Chỉ đạo Ban điều hành giám sát vận hành an toàn để khai thác tốt tài sản đã được đầu tư: dự án xử lý pha chế Condensate Thái Bình và Pha chế Xăng E5 để tăng hiệu quả SXKD của Kho trung chuyển;

3. Rà soát lại mô hình tổ chức bộ máy quản lý điều hành của công ty, rà soát đánh giá lại nhân sự các phòng/đơn vị, phê duyệt định biên lại lao động tại tất cả các Phòng/ đơn vị trực thuộc trên tinh thần giảm gọn nhẹ đảm bảo năng suất chất lượng hiệu quả;

4. Hoạt động SXKD:

- Tổ chức kinh doanh xăng dầu tuân thủ chính sách của Tổng công ty và phù hợp với đặc điểm, tình hình tại đơn vị, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Tổng công ty giao. Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, duy trì tốc độ phát triển sản lượng phù hợp với tăng trưởng chung của thị trường, đảm bảo an toàn và hiệu quả;

- Tập trung gia tăng sản lượng CHXD trực tiếp thông qua gia tăng sản lượng các CHXD hiện hữu và phát triển mới các CHXD tại Thái Bình và Hưng Yên trong năm 2020. Giữ ổn định và tìm kiếm các cơ hội để gia tăng sản lượng kênh KHCN;

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án 1114/ĐA-DVN ngày 19/02/2016 về “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD” và Đề án 808 “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại Kho Xăng dầu”;

- Đẩy mạnh phát triển CHXD theo các hình thức (đầu tư, mua, thuê dài hạn, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng Công ty đầu tư sau đó giao cho đơn vị thuê khai thác...), chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư đối với các dự án đầu tư CHXD theo đúng các quy định của pháp luật và của Tổng công ty. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với công tác đầu tư CHXD tại đơn vị để đảm bảo đầu tư hiệu quả và không để xảy ra các trường hợp thua lỗ/mất vốn. Thực hiện phát triển mới tối thiểu 01 CHXD trong năm 2020;

5. Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi nghiêm chỉnh trong toàn Công ty;

6. Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

7. Về công tác quản trị:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, xử lý dứt điểm để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định;

- Tăng cường kiểm soát, tiết giảm chi phí, giá thành, thực hiện chi phí phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

8. Phối hợp với Tổng Công ty triển khai đầu tư dự án "Hệ thống phần mềm tích hợp quản lý bán hàng tại các CHXD và quản lý hàng hoá tại các kho trung chuyên", dự án “Xây dựng và phát triển hệ thống khách hàng thành viên” (PVOIL Easy)...

9. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình; kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được để cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1/ Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ cổ phần
			Sở hữu	Đại diện sở hữu của PVOIL	Tổng cộng	
1	Đoàn Duy Công	Chủ tịch HĐQT		4.142.000	4.142.000	38%
2	Tôn Quốc Bình	Thành viên HĐQT		3.270.000	3.270.000	30%
3	Hoàng Minh Tiến	Thành viên HĐQT	213.808		213.808	1,96%

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong năm 2019, căn cứ Tờ trình và các Phiếu lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	NQ số 137/NQ-DKTB	28/02/2019	Thông qua Kết quả SXKD năm 2018, tình hình SXKD Quý I/19 và kế hoạch SXKD Quý II, các giải pháp, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý II/19 của Công ty.
2	NQ số 274/NQ-DKTB	16/04/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

3	NQ số 460/NQ-DKTB	28/06/2019	Thông qua Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD các giải pháp, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 của Công ty.
4	NQ số 767/NQ-DKTB	25/09/2019	Thông qua Kết quả SXKD Quý III và 9 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD quý IV/2019 các giải pháp, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/19 của Công ty.

d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

e/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị Công ty, tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2/ Ban kiểm soát:

a/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban kiểm soát	
2	Phạm Ngọc Anh	Thành viên	
3	Đặng Tùng Sơn	Thành viên	

b/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch hoạt động và triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo các nội dung chính như sau:

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính thống nhất, phù hợp với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác trong công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, các quý trong năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a/ Lương, thưởng, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị: thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không chuyên trách trong năm 2018 là 144 triệu đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua .

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000808141 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp và đăng ký thay đổi lần bảy ngày 01/04/2016 là 109.000.000.000 đồng (Một trăm linh chín tỷ đồng).

Tại thời điểm ngày 31/12/2019, tổng số vốn của các cổ đông đã góp là 109.000.000.000 đồng, đạt 100% vốn điều lệ của Công ty và được chia thành 10.900.000 cổ phần. Cụ thể như sau:

TT	Cổ đông	Số vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ/ vốn góp
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	74.120.000.000	7.412.000	68%
2	Cổ đông khác	34.880.000.000	3.488.000	32%
	Cộng	109.000.000.000	10.900.000	100%

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình được lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính niên độ 2019. Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính 2019 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán.

- Báo cáo tài chính năm 2019 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đồng thời phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình tại ngày 31/12/2019.

1/ Ý kiến kiểm toán :

a/ Về trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

b/ Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

c/ Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khi Thái Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

d/ Vấn đề cần lưu ý: Không có

đ/ Vấn đề khác: Không có

2/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

a) Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31/12/2019:

ĐVT: đồng.

	TÀI SẢN	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
A	Tài sản ngắn hạn	63.892.924.875	53.131.879.661
	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.449.830.154	8.517.009.702
	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.961.538.300	24.178.151.278
	Hàng tồn kho	33.479.844.302	13.861.656.341
	Tài sản ngắn hạn khác	1.712.119	6.575.062.340
B	Tài sản dài hạn	85.231.453.008	83.063.703.354
	Tài sản cố định	80.153.815.480	81.573.836.827
	Tài sản dài hạn khác	4.651.246.347	1.333.061.527
	Tổng cộng Tài sản	149.124.377.883	136.195.583.015
	NGUỒN VỐN	149.124.377.883	136.195.583.015
A	Nợ phải trả	36.290.369.050	23.245.105.372
	Nợ ngắn hạn	35.727.869.050	22.942.605.372
	Nợ dài hạn	562.500.000	302.500.000
B	Nguồn vốn chủ sở hữu		
	Vốn đầu tư chủ sở hữu	109.000.000.000	109.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần		
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	Quỹ đầu tư phát triển	1.263.795.231	1.167.795.231
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.570.213.602	2.782.682.412
	Tổng cộng nguồn vốn	149.124.377.883	136.195.583.015

b) Về kết quả kinh doanh năm 2019:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	827.318.578.888	761.051.557.055